

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18 /NQ-HĐND

Đak Pơ, ngày 19 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ
KHOÁ IV, KỶ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung dài hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Xét Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020, với các nội dung như sau:

- 1. Tổng nguồn thu ngân sách địa phương: 344.269,93 triệu đồng;**
- a. Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 29.811,87 triệu đồng. Chi tiết gồm:
- + Phân huyện thu: 29.751,42 triệu đồng

+ Thu hoàn trả giữa các cấp ngân sách:	60,45 triệu đồng.
b. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	233.961,57 triệu đồng;
c. Thu kết dư:	59.350,41 triệu đồng;
d. Thu chuyển nguồn:	21.146,08 triệu đồng;
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	285.968,56 triệu đồng;
a. Chi đầu tư phát triển:	34.268,25 triệu đồng;
b. Chi thường xuyên:	178.075,28 triệu đồng;
c. Chi dự phòng ngân sách:	3.443,23 triệu đồng;
d. Chi các chương trình mục tiêu:	62.131,92 triệu đồng;
e. Chi chuyển nguồn:	8.049,88 triệu đồng;

(Có các biểu mẫu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Đak Pơ khoá IV, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 19 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *Chu*

Nơi nhận :

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch - ĐT;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện; UBNDTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- VP Huyện ủy;
- VP. HĐND&UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- Các đơn vị Tỉnh, TW đứng chân trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH&TT&TT; Công TTĐT huyện;(công bố)
- Lưu: VT. *Chu*

CHỦ TỊCH



Ngô Khắc Ngọc

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-HĐND ngày 19 / 8/2021 của HĐND huyện Đắk Pơ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSĐP	254.720,97	344.269,93	89.548,96	135,16
I	Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp	24.410,00	29.811,87	5.401,87	122,13
-	Thu NSĐP hưởng 100%	13.935,00	18.080,13	4.145,13	129,75
-	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia	10.475,00	11.731,74	1.256,74	112,00
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	203.475,00	233.961,57	30.486,57	114,98
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	176.862,00	176.862,00	0,00	100,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu	26.613,00	57.099,57	30.486,57	214,56
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
IV	Thu kết dư	26.835,97	59.350,41	32.514,44	221,16
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		21.146,08	21.146,08	
B	TỔNG CHI NSĐP	254.720,970	285.968,56	31.247,59	112,27
I	Tổng chi cân đối NSĐP	228.107,97	215.786,75	-12.321,22	94,60
1	Chi đầu tư phát triển	27.070,00	34.268,25	7.198,25	126,59
2	Chi thường xuyên	196.612,97	178.075,27	-18.537,70	90,57
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách	4.425,00	3.443,23	-981,77	77,81
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu	26.613,00	62.131,92	35.518,92	233,46
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia		24.372,38	24.372,38	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	26.613,00	37.759,54	11.146,54	141,88
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		8.049,88	8.049,88	
C	KẾT DƯ NSĐP		58.301,37	58.301,37	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSĐP				
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSĐP				
I	Vay để bù đắp bội chi				
II	Vay để trả nợ gốc				
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSĐP				